**ĐÁP ÁN MÔN: NGỮ VĂN KHỐI : 11**

Phân tích 2 khổ đầu bài thơ “ Tràng giang” của Huy Cận.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Yêu cầu** | Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học.  | **0.5** |
| Bố cục 3 phần. | **0.5** |
| Chính tả, ngữ pháp | **0.5** |
| Có sự sáng tạo khi làm bài NLVH. | **0.5** |
| **Mở bài** | Giới thiệu tác giả, tác phẩm**.** | **0.5** |
| Dẫn 2 khổ thơ, chuyển ý | **0.5** |
| **Thân bài** | 1. Nội buồn đìu hiu, xa vắng:
 |  |
| 1. Sóng: - Động từ “gợn” -> sóng gối nhau đến vô tận (Chất thơ của sông nước) -> nỗi buồn da diết, không nguôi của người có ý thức cuộc sống.
* Từ “tràng giang” gợi hình ảnh, âm hưởng từ láy tạo cộng hưởng âm thanh cho lời thơ kết hợp từ láy “điệp” -> nỗi buồn triền miên, bất tận.
 | **1** |
| 1. Nước: “ xuôi mái” -> không gian mở ra theo chiều rộng, xuôi theo chiều dài -> gợi cái không cùng của vũ trụ vô biên -> cái mênh mông, hoang vắng của sông nước tô đậm cảm giác lẻ loi, cô đơn, vô định của con thuyền bé nhỏ
* Nỗi buồn cứ bao trùm không gian mênh mông từ dòng sông, con sóng, chiếc thuyền gợi cảm giác xa vắng, chia lìa.
 | **1** |
| 1. Nỗi buồn trở nên nỗi sầu hòa vào dòng sông trăm ngả
* Đối lập “thuyền về”. “nước lại” -> gợi cảm giác chia xa, tạo ấn tượng về kiếp người trong cuộc đời đầy bất trắc, gian truân (tâm cảnh hòa nhập ngoại cảnh)
* Đảo ngữ “ củi một cành khô” ( tuyệt bút) -> cái khô héo, nhỏ nhoi, gầy guộc của “một cành”, “lạc” ( Động từ gợi tả) giữa “mấy dòng” nước xoáy, giữa trăm ngả sầu thương khủng khiếp
* Từ mặt sông -> đỉnh trời
* Từ thẳm sâu vũ trụ vào thẳm sâu tâm hồn (tâm thể cô đơn, lạc loài đến rợn ngợp của cái tôi trữ tình) thân phận của những kiếp phù sinh, thân phận nội nênh, lênh đênh, lạc loài, trôi nổi giữa dòng đời vô định
 | **1** |
| 1. Khổ 2: Bức tranh vô biên của tràng giang:
 |  |
| 1. Không gian:
* Liệt kê ( cồn nhỏ, gió đìu hiu, chợ chiều) -> hiện thực cuộc sống phong phú đa dạng
* Đảo ngữ ( lơ thơ cồn nhỏ, vãn chợ chiều) -> cuộc sống hiu quạnh
* Từ láy (lơ thơ, đìu hiu) -> gọi sự hoang vắng, tiêu sơ
* Câu hỏi tu từ -> lắng nghe âm thanh cuộc sống chỉ cảm nhận được tiếng dội hoang vắng của cõi lòng.
 | **1.5** |
| 1. Đối ngữ ( cảnh -> tình):
* Nắng xuống, trời lên sâu chót vót -> sự vô biên theo chiều cao, chiều sâu
* Sông dài, trời rộng, biến cô liêu -> sự vô cùng theo chiều dài, chiều rộng của bến sông: bến cô liêu (cái tôi mang “nỗi sầu vạn kì”)
* Nhà thơ như đang đứng chơ vơ giữa vũ trụ thăm thẳm, “ đứng trên thiên văn đài của linh hồn/ nhìn cõi bát nhát” của cả một thế giới quạnh hiu, hoang vắng tuyệt đối.
 | **1.5** |
| **Kết bài** | * Khái quát lại nội dung 2 khổ thơ. (ND, NT)
 | **0.5** |
|  | * Liên hệ thực tế
 | **0.5** |